

NHỮNG GIÁ TRỊ TIÊU BIỂU CỦA LỄ HỘI ĐỀN VOI PHỤC, PHƯỜNG NGỌC KHÁNH, QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

I TRẦN MINH CƯỜNG

Email: minhcuong.tld@gmail.com

K11 Quản lý văn hóa, Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

TYPICAL VALUES OF THE ELEPHANT TEMPLE FESTIVAL, NGOC KHANH WARD, BA DINH DISTRICT, HANOI CITY

TÓM TẮT

ABSTRACT



Lễ hội đền Voi Phục là một trong những lễ hội tiêu biểu của đất Thăng Long xưa và nay. Bài viết đề cập tới những giá trị tiêu biểu của lễ hội đền Voi Phục với mong muốn góp phần vào quá trình bảo tồn và phát huy những giá trị di sản văn hóa tiêu biểu của mảnh đất ngàn năm văn hiến. Bằng phương pháp khảo sát, điền dã tham dự trực tiếp vào lễ hội, tác giả đã khái quát thành 3 giá trị tiêu biểu của lễ hội. Đó là giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, giá trị giáo dục. Những giá trị này của lễ hội có từ bao đời nay nhưng việc phân tích, đánh giá vào giai đoạn hiện nay của thủ đô Hà Nội sẽ góp phần hoạt động quản lý di sản văn hóa phi vật thể lễ hội truyền thống càng có chất lượng và hiệu quả hơn.

Từ khóa: : Giá trị, lễ hội đền Voi Phục, Ngọc Khánh, Ba Đình

Voi Phuc Temple Festival is one of the typical festivals of Thang Long in the past and present. The article mentions the typical values of the Voi Phuc Temple festival with the desire to contribute to the process of preserving and promoting the typical cultural heritage values of the land of thousands of years of civilization. Using survey and fieldwork methods to participate in the festival directly, the author has generalized into three typical festival values. It has historical value, cultural value, and educational value. These values of festivals have existed for many generations. Still, analysis and evaluation in the current period of Hanoi capital will contribute to the management of the intangible cultural heritage of traditional festivals with more quality and efficiency.

Keywords: Value, Voi Phuc temple festival, Ngoc Khanh, Ba Dinh

Nhắc tới Thăng Long - Hà Nội, không thể không nhắc tới Thăng Long Tứ Trấn - bốn ngôi Đền linh thiêng bậc nhất chốn kinh kì. Trong đó, Trấn Tây chính là Đền Voi Phục tại phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình. Đền Voi Phục tọa lạc bên cạnh công viên Thủ Lệ, thờ thần Linh Lang, người đã giúp Vua Lý Thánh Tông dẹp giặc Tống. Trong lịch sử, Đền Voi Phục không chỉ liên quan trực tiếp với kinh đô Thăng Long mà còn là sự tích hợp của nhiều của tín ngưỡng dân gian cùng với thời gian, là một điểm sáng trong tinh thần bảo tồn bản sắc văn hoá dân tộc. Lễ hội đền Voi Phục cũng là lễ hội quan trọng trong hệ thống các lễ hội của thành phố Hà Nội, là một cuộc sinh hoạt văn hoá thường niên, mang tính chất mở, vượt ra ngoài không gian đất Thủ Lệ. Lễ hội đền Voi Phục được tổ chức rất trang trọng và linh thiêng với nhiều nghi lễ, hoạt động được tổ chức, tạo không gian sinh hoạt văn hóa lành mạnh, bổ ích, phù hợp với đời sống của nhân dân địa phương.

1. Giá trị lịch sử

Vào thời Lý (1009-1225), ngay sau khi Đức thần hóa đền thờ chính ở Thủ Lệ được lập, phường Thị Trại được cho phép làm nơi “hộ nhi sở tại” (miễn trừ sưu thuế, phu, lính...). Một đền ở Bồng Lai nơi quê mẹ cũng được lập làm đền thờ chính, cho phép làm hộ nhi hương (làng được miễn trừ binh lương, tạp dịch). Theo nguyện vọng của Đức thần trước khi mất là khi tung lá cờ lệnh lên không trung, lá cờ bay đến nơi nào thì nơi đó lập đền thờ. Tương truyền có 269 nơi lập đền thờ [11]. Các làng thờ Đức thần Linh Lang đều nằm trong lưu vực các con sông: sông Hồng, sông Đáy, sông Châu, sông Tích. Đức thần được bao phong mỹ tự là Thượng đẳng phúc thần, muôn đời huyết thực, hương hỏa mãi mãi. Nội dung thần tích cũng đề cập đến việc tế lễ Đức thần như sau: “... các việc binh hương tạp dịch của phường Thủ Lệ, hương hộ hi đều được miễn trừ, lại thưởng thêm cho 30 hốt bạc để sắm sửa đồ tế lễ, cùng với ba mươi sáu mẫu

CULTURE

ruộng để lo việc tế lễ hai mùa xuân thu; phong làm Linh Lang đại vương, cho phép phường Thị Trại làm, dân Thủ Lệ thờ cúng đền chính... Từ đó các miếu thờ linh ứng vô cùng, nước cầu dân đảo đều thấy ứng nghiệm [11, tr.824-825].

Thời Trần, Đức thần được bao phong làm Thượng đẳng thần. Thời Lê Trung Hưng, vào đời vua Lê Trang Tông (1533-1548), Đức thần vì có công âm phù tiêu diệt nhà Mạc nên được phong làm Thượng đẳng phúc thần, muôn đời hưởng huyết thức thờ cúng. Bản thân tích còn ghi thêm: “Về sau, trải qua các triều, Đức thần rất linh ứng, phò nước giúp dân, nên đều được bao phong mỹ tự, sánh cùng trời đất, muôn thuở lưu truyền, mãi mãi bất hủ” [11, tr.827].

Bên cạnh đó, nội dung bản thân tích còn kê khai những lễ tiết, sinh hóa, khánh hạ, các tên húy, hiệu của Đức thần, tên húy của cha mẹ, các màu sắc tế lễ cần phải nghiêm cấm: Ngày sinh là 13 tháng 12; ngày hóa là 10 tháng 2; ngày 15 tháng giêng, mừng xuân mở hòm rước sắc; ngày 12 tháng 2, làm lễ khánh hạ; ngày 5 tháng 5 làm lễ Đuan Ngọ; ngày 10 tháng 10 làm lễ song thập; tế lễ vào dịp xuân thu nhị kỳ; thánh mẫu sinh ngày 15 tháng 3, hóa ngày 12 tháng 8; tên húy 3 chữ Linh, Lang, Hạo đều cấm kỵ; các màu sắc vàng tía, trắng khi làm lễ không được dùng [11, tr.260].

Như vậy, ý nghĩa của biểu tượng cốt lõi của lễ hội đền Voi Phục chính là việc thờ và rước chân nhang Đức thần Linh Lang, là biểu tượng cho nguồn nước thiêng, về sau được bồi đắp thêm tục thờ người có công giết giặc gắn với dòng dõi nhà vua mà cư dân ở phường Thị Trại xưa cũng như nhiều làng người Việt sinh sống hai bên sông Hồng chung thờ.

Những tài liệu trước năm 1945 một mặt củng cố và khẳng định về sự hiển linh của Đức thần Linh Lang cũng như niên đại tạo dựng ngôi đền. Nhiều tài liệu khẳng định nguồn gốc ngôi đền và việc lễ tế có từ thời Lý: Vua Lê Thế Tông (1573-1599) lên ngôi, gia phong cho thần, gọi đền (Linh Lang) là một trấn che chở cho kinh đô. Hằng năm, cứ đầu mùa xuân lại sai các quan đến làm lễ tế; “Miếu Hoàng tử: Ở trại Thủ Lệ phường Vĩnh Thuận (nay ở khuôn viên công viên Thủ Lệ, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình), thờ Linh Lang Đại vương. Vương là con của vua triều Lý, hiển linh ở đấy nên được lập đền để thờ” [11, tr.435].

Giai đoạn từ năm 1945 đến trước năm 1986, do tiến trình lịch sử giai đoạn này nhiều diễn biến phức tạp nên đã ảnh hưởng ít nhiều đến đền Voi Phục và lễ hội đền Voi Phục. Do chiến tranh, đền Voi Phục bị phá hủy năm 1947, đến năm 1953 được phục hồi. Ngay sau khi ngôi đền được phục dựng lại vào năm 1953, những lễ tiết dịp mừng một, ngày rằm được duy trì.

Hình ảnh được chụp vào năm 1953 góp phần phản ánh đoàn rước trong lễ hội đền Voi Phục. Ban Di tích đền gồm Thủ từ cùng một số cụ cao tuổi do dân làng cử ra. Việc tế lễ tại đền vẫn duy trì, nhưng lễ rước đền Voi Phục bị gián đoạn từ đó cho đến những năm 1990, nguyên nhân là do điều kiện kinh tế của Thủ Lệ cũng như những nơi chung thờ như Hào Nam, Thụy Khuê,... rất khó khăn [9, tr.126].

Lễ hội đền Voi Phục là một “bảo tàng lịch sử” sống động khi đã tái hiện được những trầm tích của thời gian trong đó. Song hành cùng lịch sử dân tộc, đền Voi Phục và lễ hội đền Voi Phục đã khoác trên mình những giá trị quý báu của cha ông về tinh thần chống giặc ngoại xâm, bảo vệ đất nước, là cơ hội để con người nhớ về tổ tông, nhớ về truyền thống. Trải qua những thăng trầm của lịch sử, lễ hội đền Voi Phục còn thể hiện rõ những vết tích của thời đại qua những cuộc chiến tranh của đất nước, của dân tộc. Có thể thấy, giá trị lịch sử của lễ hội đền Voi Phục không chỉ là tính huyền thoại hay qua giai đoạn phong kiến mà còn dấu ấn của hiện đại khi song hành cùng sự phát triển.

2. Giá trị văn hóa

Giá trị văn hóa được thể hiện rõ nét qua lễ hội đền Voi Phục xưa và nay. Qua một số tư liệu và lời kể của các cụ già làng Thủ Lệ và bản thân tích làng Thủ Lệ, tục thờ Đức thần Linh Lang và lễ hội đền Voi Phục xưa kia được phác thảo như sau:

Lễ hội được tổ chức vào dịp Đức thần hóa ngày 10 tháng 2 âm lịch (đại hội). Thời gian tổ chức kéo dài từ ngày 9 tháng 2 đến hết ngày 30 tháng 2 (âm lịch). Quy mô gồm 13 làng trại cùng hai nơi Thụy Khuê và Hào Nam.

Hội lệ truyền thống với sự tham gia của hai làng Vạn Phúc và Thủ Lệ. Làng Vạn Phúc giữ vai trò chủ tế, không tham gia rước Thánh. Làng Thủ Lệ giữ vai trò bồi tế, đồng xướng và đồng thời tham gia rước Thánh. Trình tự lễ hội như sau:

- Ngày 9/2: Đại tế, lễ dùng lợn chém sáu: thủ - lọng (đầu, cổ), bốn miếng thân lợn. Các cụ ở Vạn Phúc rước đến đền Voi Phục. Năm, sáu cụ của Vạn Phúc túc trực làm nghi lễ trong đền đến hết ngày 14/2.

- Ngày 10/2 (ngày hóa Đức thần): Tổ chức đón tổng thượng Thụy Khuê rước Thánh vào đền lễ giải. Kết thúc công việc vào khoảng 16 giờ (ngoài đám rước, không tổ chức vui chơi).

- Ngày 11/2: Tổ chức tiếp đón tổng hạ - làng Hào Nam cùng nghi thức rước lên lễ giải. Nghi thức cũng đầy đủ như tiếp tổng Thượng làng Thụy Chương.

- Ngày 12/2: Đoàn nghi lễ Voi Phục tổ chức lễ giải lên tổng cả Thụy Chương. Đoàn rước trở về Thủ Lệ vào khoảng 15 giờ. Các cụ trông đền làm lễ kết thúc ngày 12/2.

- Ngày 13/2: Dân làng Thủ Lệ rước Thánh lễ giải ở Hào Nam. Nghi thức như khi rước lên Thụy Khuê.

CULTURE

- Ngày 14/2: Tế giã đám: rước các cụ trông đèn từ ngày mùng 9 về Vạn Phúc.
- Ngày 15/2: Các cụ lão ông lễ tạ Thánh (tê). Buổi chiều hát chèo ở bậc đá.
- Ngày 16/2: Các cụ vãi bà lễ tạ, chiều hát chèo ở bậc đá. Các ngày sau đó cho đến 20/2, buổi chiều tổ chức hát chèo ở bậc đá, với các tích diễn như: Nghị Độ Mai, Lưu Bình Dương Lễ, Chiêu Quân Cống Hồ, Lục Vân Tiên, Sơn Hậu, Lã Bố hí Điêu Thuyền. Thời gian hết tháng 2 âm lịch.

Bên cạnh đại hội được tổ chức mà đền Voi Phục là trung tâm như trên, còn một đại hội lớn nữa được tổ chức tại đình hàng tổng - đình làng Vạn Phúc. Lễ hội với sự tham gia của các làng trại cùng hai tổng Thụy Khuê và Hào Nam phản ánh tục giao hiếu kết chạ giữa các làng chung thờ Đức thần Linh Lang. Tuy nhiên, với hình thức, quy mô lễ hội như vậy dường như chưa thể phản ánh được sự liên quan đến biểu tượng liên kết liên làng mang ý nghĩa trị thủy của các làng ven sông Hồng giai đoạn này.

Lễ hội đền Voi Phục đã làm sáng rõ thêm những giá trị văn hóa của dân tộc. Đặc biệt thông qua diễn trình lễ hội có thể thấy sự trang trọng cũng như thu hút tham gia của nhân dân từ xưa đến nay. Những nghi lễ, thủ tục trong diễn trình đã tái hiện nhiều không gian tín ngưỡng quý giá của dân tộc. Nhân dân khi tới tham gia lễ hội để thỏa mãn nhu cầu tinh thần cá nhân cũng như giải tỏa những áp lực trong cuộc sống. Lễ hội đền Voi Phục còn tụ hội nhiều nét đặc sắc của nghệ thuật dân tộc như múa rồng, hát chèo, điệu múa con đĩ đánh bông, ... điều đó đã phần nào phản ánh được sức sống của nghệ thuật dân gian tại những không gian văn hóa như lễ hội. Tục lệ chung chạ giữa các làng từ xa xưa nhờ không gian lễ hội lại có cơ hội được bảo tồn khi lễ hội đền Voi Phục là nơi để con người giao lưu, kết nối. Đặc biệt, nguồn gốc thủy thần của Đức thánh cùng hình ảnh uy nghiêm nhưng rợn rã của lễ hội đã phản ánh chân thực đời sống từ vật chất đến tinh thần của người Việt Nam nói chung và người Hà Nội nói riêng.

3. Giá trị giáo dục

Khi không có sinh hoạt lễ hội, di tích vẫn mang vẻ đẹp tự thân. Nhưng khi có lễ hội, truyền thống tốt đẹp về lịch sử và văn hóa được chuyển từ dạng tĩnh sang dạng động, tạo thành “thời điểm thiêng” mang sức truyền cảm và giáo dục cao. Di tích và lễ hội gắn bó hữu cơ, mật thiết, tạo nên giá trị tinh thần và vật chất lớn lao, hướng con người đến với những điều cao cả và tốt đẹp.

Lễ hội là một bảo tàng văn hóa, một thứ bảo tàng tâm thức lưu giữ các giá trị văn hóa, các sinh hoạt văn hóa. Đó có thể là các trò chơi, các tín ngưỡng, các hình thức diễn xướng dân gian... Trong văn hóa làng, lễ hội

là một thành tố có ý nghĩa to lớn về giáo dục. Điều đặc biệt ở lễ hội đền Voi Phục là lễ rước giữa các làng với nhau. Bởi trong ý nghĩa sâu xa của lễ hội là sự tưởng nhớ về cha ông, về cội nguồn, về truyền thống tốt đẹp mà tổ tiên để lại, về những tháng ngày giữ nước hào hùng trong lịch sử dân tộc. Đó là ý nghĩa chân chính mà mỗi người dân nơi đây bao đời hướng tới.

Lễ hội đền Voi Phục hàng năm là dịp để thế hệ trẻ, thế hệ tương lai của cả vùng được ôn lại bài học lịch sử hào hùng của cha ông về dựng nước và giữ nước, qua đó, cảm nhận được giá trị của cuộc sống hiện tại, trân trọng những gì quê hương đang có và tự thấy bản thân cần phấn đấu, cần nỗ lực học tập, tích lũy kiến thức nhiều hơn để xây dựng quê hương giàu đẹp, xứng đáng là con cháu của mảnh đất Thăng Long. Đó là bài học sống động và quý giá nhất, có ý nghĩa giáo dục cao nhất mà không một giáo cụ trực quan nào có thể so sánh được.

Ngày nay khi đất nước đổi mới và phát triển, công cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 diễn ra mạnh mẽ, đền Voi Phục và lễ hội đền Voi Phục đã có những thay đổi phù hợp để thích ứng với thời đại. Tuy nhiên những giá trị của lễ hội vẫn là những điều bền vững qua thời gian. Lễ hội đền Voi Phục đã, đang và sẽ tiếp tục là những nơi gìn giữ những giá trị về lịch sử, văn hóa và giáo dục của Thăng Long – Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Ngọc Khánh (2007), Văn hóa dân gian người Việt (Lễ hội và trò chơi dân gian), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
2. Nguyễn Thu Linh, Phan Văn Tú (2004), Quản lý lễ hội cổ truyền: thực trạng và giải pháp, đề tài khoa học cấp Bộ.
3. Nguyễn Quang Lê (2011), Nhận diện bản sắc văn hóa qua lễ hội truyền thống người Việt, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Hoàng Lương (2012), Lễ hội truyền thống các dân tộc Việt Nam các tỉnh phía Bắc, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
5. Lê Hồng Lý (2008), Sự tác động của kinh tế thị trường vào lễ hội tín ngưỡng, Nxb VH-TT, Hà Nội.
6. Lê Hồng Lý (2011), Lễ hội lịch sử ở đồng bằng và trung du Bắc Bộ, Nxb Văn hóa Dân tộc.
7. Lê Hồng Lý (2014), “Vai trò của nhà nước đối với lễ hội dân gian hiện nay”, Tạp chí Văn hoá Dân gian, số 6.
8. Trần Huy Liệu (1960), Lịch sử thủ đô Hà Nội, NXB Sử học Hà Nội.
9. Nguyễn Doãn Minh (2017), “Giá trị văn hóa của Thăng Long Tứ trấn”, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 8.
10. Hoàng Nam (2005), Một số giải pháp quản lý lễ hội dân gian, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.